

1. Mục tiêu bài học

- Xây dựng frame
- Phân biệt được sự khác nhau các phương thức truyền dữ liệu của form
- Vận dụng được các thành phần trong form
- Sử dụng được các thành phần mới của form có trong HTML5

2. Tóm tắt lý thuyết

2.1 Frame trong HTML

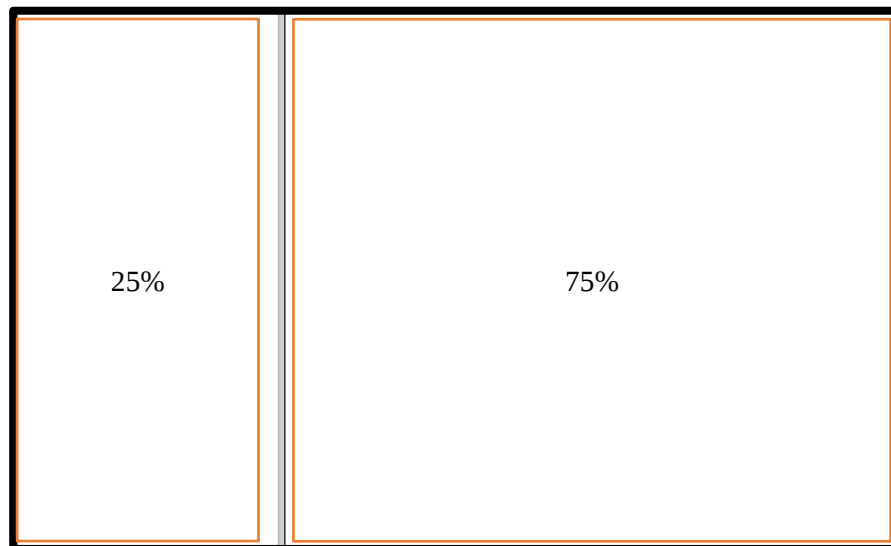
Frame trong HTML được sử dụng để có thể phân chia cửa sổ trình duyệt của bạn thành đa dạng các khu vực khác nhau. Mỗi khu vực lúc này sẽ tải ra một tài liệu HTML riêng biệt.

Một tập hợp tất cả các Frame trong cửa sổ trình duyệt trang web được biết đến tương tự như là một Frameset. Cửa sổ được chia vào các Frame theo cách tương tự điển hình như các bảng bên trong các hàng và các cột.

❖ Xây dựng:

Trong HTML, bạn có thể tạo ra một frame sử dụng thẻ <frame> hoặc thẻ <iframe>. Tuy nhiên, từ HTML5, việc sử dụng <frame> không được khuyến khích nữa vì nó không tương thích với nhiều trình duyệt hiện đại và đã bị loại bỏ khỏi chuẩn HTML.

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<frameset cols="25%,75%">
  <frame src="menu.html" name="menu">
    <frame src="content.html" name="content">
      <noframes>
        <body>
          Your browser does not support frames.
        </body>
      </noframes>
    </frame>
  </frameset>
</html>
```



Trong ví dụ trên, chúng ta sử dụng thẻ `<frameset>` để xác định cấu trúc frame, với hai cột có tỷ lệ 25% và 75%. Bên trong `<frameset>`, chúng ta có hai thẻ `<frame>`. Mỗi `<frame>` có một thuộc tính `src` để xác định nội dung mà frame sẽ hiển thị, và một thuộc tính `name` để xác định tên của frame. Trong thẻ `<noframes>`, chúng ta cung cấp nội dung mà trình duyệt sẽ hiển thị nếu không hỗ trợ frame.

Ví dụ về cách sử dụng `<iframe>` để tạo một frame trong HTML:

```
<!DOCTYPE html>
<html>

<head>
  <title>Frame Example</title>
</head>

<body>

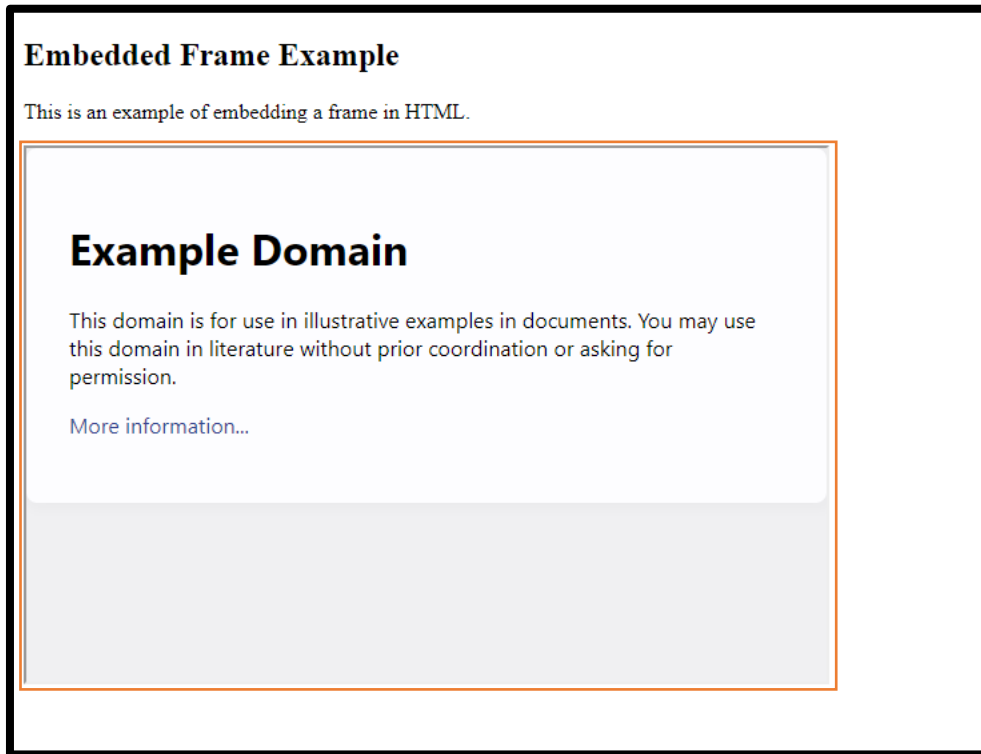
  <h2>Embedded Frame Example</h2>

  <p>This is an example of embedding a frame in HTML.</p>

  <iframe src="https://www.example.com" title="Example Frame" width="600" height="400">
    <p>Your browser does not support iframes.</p>
  </iframe>

</body>

</html>
```



Trong ví dụ trên, src là URL của trang bạn muốn nhúng vào frame. **width** và **height** xác định kích thước của frame. Nội dung trong thẻ **<iframe>** sẽ được hiển thị nếu trình duyệt không hỗ trợ iframes.

❖ Thuộc tính target:

- **_blank** thì nó sẽ mở liên kết trên tab mới
- **_self** thì nó sẽ mở liên kết trên tab hiện tại
- **_parent** thì nó sẽ mở liên kết tới tab mở tab hiện tại. Ta còn hay gọi là tab cha của tab hiện tại
- **_top** thì nó sẽ nhảy tới tab hiện tại và thường dùng trong iframe khi muốn thoát khỏi iframe và chạy tới trang gốc luôn.

```
<!-- Nó sẽ mở liên kết trên tab mới -->
<a href="#" target= "_blank"> target </a>

<!-- Nó sẽ mở liên kết trên tab hiện tại -->
<a href="#" target= "_self"> self </a>

<!-- Nó sẽ mở liên kết tới tab mở tab hiện tại. Ta còn hay gọi là tab cha của tab hiện tại -->
<a href="#" target= "_parent"> parent </a>

<!-- Nó sẽ nhảy tới tab hiện tại và thường dùng trong iframe khi muốn thoát khỏi iframe và chạy tới trang gốc luôn -->
<a href="#" target= "_top"> top </a>
```

❖ Hạn chế:

Khi trang web không xuất hiện trên Google thì một trong những nguyên nhân gây ra có thể là bạn đang sử dụng Frame. Đó cũng chính là hạn chế của Frame trong HTML.

- Thông thường, một vài thiết bị nhỏ (điện thoại di động) sẽ không hiển thị được các

Frame này bởi màn hình không đủ lớn để có thể chia thành các Frame nhỏ.

- Nút (Back) quay trở lại trang trước có thể không có tác dụng.
- Trình duyệt, trang web sẽ hiển thị những trạng thái khác nhau trên các máy tính khác nhau. Lý do là do độ phân giải của màn hình.
- Không phải toàn bộ các trình duyệt đều hỗ trợ Frame .

2.2 Định nghĩa form

- Là thành phần được dùng để nhận dữ liệu từ phía Client
- Gửi yêu cầu của Client đến trang xử lý đặt ở phía Server trên web
- Tag <form> chứa các thành phần khác của Form
- Các thành phần để nhập dữ liệu được gọi là Form Field. Một số Form field tiêu biểu
 - o Text – field: Chứa giá trị text
 - o Password – field: Chứa giá trị password, kí tự hiển thị dưới dạng mặt khẩu
 - o File-field: Chứa các thông số file
 - o ...

2.3 Các thuộc tính chính của tag form

```
<form name="..." method="..." action="...">  
<!-- các thành phần trong form -->  
</form>
```

Tag Form bao gồm 1 số thuộc tính cơ bản như sau

- **name:** Tên định danh của form
- **method:** Phương thức truyền dữ liệu, bao gồm 2 phương thức POST và GET
- **action:** Chứa đường dẫn đến trang nhận dữ liệu từ Client để xử lý, trang này chỉ được thực thi khi có sự kiện Click button SUBMIT

Ví dụ:

```
<form name="form1" method="POST" action="xuly.php">  
</form>
```

2.4 Các thành phần trong form

2.4.1 Text Field

```
<input type="text" name="textbox" value='text field' />
```

text field

2.4.2 Password Field

```
<input type="password" name="passwordbox" value = 'password' />
```

.....

2.4.3 Text area

```
<textarea cols="30" rows="10" wrap="OFF"> </textarea>
```

```
this is line 1
this is line 2
this is line 3
this is line 4
this is line 5
this is line 6
this is line 7
this is line 8
this is line 9
...
```

2.4.4 Hidden Field

```
<input type="hidden" name="hidden" value='this is a hidden field' />
```

Không xuất hiện trên form

2.4.5 Check box

```
<input type="checkbox" name="checkbox" value='checkbox' />
```



2.4.6 Radio Button

```
<input type="radio" name="radiobutton" value='radio button' />
```



2.4.7 File Field Control

```
<input type="file" name="fileformcontrol" />
```

Chọn Tập tin Không có tệp... được chọn

2.4.8 Submit Button, Reset Button, Generalized Button

```
<input type="submit" name="submit"/>
```

Gửi

```
<input type="reset" name="resetbutton" value = 'reset' />
```

reset

```
<input type="button" name="generalizedButton" value='Generalized Button' />
```

Generalized Button

2.4.9 Combo Box

```
<select name="combobox">
  <optgroup label="Group1">
    <option value="IDGroup1A">Nhóm 1 A</option>
    <option value="IDGroup2A">Nhóm 2 A</option>
    <option value="IDGroup3A">Nhóm 3 A</option>
  </optgroup>
</select>
```

Sau đây là các thành phần mới của form có trong HTML5. Các trình duyệt web chưa hỗ trợ đầy đủ nên có thể chạy trên trình duyệt này được nhưng chạy trên trình duyệt khác không được.

2.4.10 Một vài thành phần mới của form có trong HTML5

Một vài thành phần input mới

Type	Công dụng	Kết quả
color	Chọn màu	
date	Chọn hoặc nhập ngày	mm/dd/yyyy
email	Nhập và kiểm tra email đúng định dạng	
time	Chọn và nhập giờ	12:00 AM
number	Chọn và nhập số	0
range	Chọn số bằng cách trượt	<input type="range"/>

Datalist

```
<input list="browsers" name="browser">
<datalist id="browsers">
  <option value="Microsoft Edge">
  <option value="Chrome">
  <option value="Firefox">
  <option value="Opera">
  <option value="Safari">
</datalist>
```

Output

```
<form oninput="idb.value=parseInt(ida.value)*parseInt(ida.value)">
  <input type="range" id="ida" name="nma" min="0" max="100"/>^2 =
  <output id="idb"></output> </form>
```

(0 100)^2 = 1600

Lưu ý

Các form field đều có thuộc tính name và id dùng để định danh cho bản thân đối tượng đó. Việc truyền nhận giữa máy chủ và máy khách được thông qua bởi các name và id này. Do đó, cần lưu ý việc định danh cho các form field.

Ví dụ:

```
<input type="text" name="nmHoten" />
```

```
<input type="text" id="idHoten" />
```

Sự khác nhau giữa 2 thuộc tính name và id

Name: Có thể được sử dụng để định danh cho các đối tượng thuộc cùng 1 nhóm.

ID: Được sử dụng để định danh cho duy nhất 1 đối tượng

Quy tắc đặt tên khi sử dụng name để định danh cho 1 nhóm các đối tượng cần lưu ý như sau:

- Đối với ngôn ngữ php. Thêm 2 dấu [] vào đằng sau name.

```
<input type="text" name="nmHoten[]" />
<input type="text" name="nmHoten[]" />
<input type="text" name="nmHoten[]" />
```

- Đối với ngôn ngữ asp, không thay đổi.

```
<input type="text" name="nmHoten" />
<input type="text" name="nmHoten" />
<input type="text" name="nmHoten" />
```

2.5 Các phương thức truyền dữ liệu trên form

2.5.1 GET

Tham số & các biến được truyền trực tiếp vào URL trên Action của Form

Ví dụ:

```
<form name="TinhTong2So" method="get" action="TinhTong2So.php">
<input type="text" name="tbSo1" />
<input type="text" name="tbSo2"/>
<input type="submit" name="tinhtong" value="Tong" />
</form>
```

1 2

localhost/LTWEb/Lab%2005/TinhTong2So.php?tbSo1=1&tbSo2=2&tinhtong=Tong

Cách sử dụng**- Phía Client**

- o Sử dụng thẻ <form>
- o Các thành phần trong form để nhập dữ liệu
- o Truyền dữ liệu lên Server thông qua button SUBMIT

- Phía Server

- o Trong phạm vi môn học, sẽ cung cấp trang server cho sinh viên. Hoặc sinh viên có thể sử dụng lệnh sau để hiển thị kết quả truyền dữ liệu:

```
<?php  
Print_r($_GET);  
?>
```

Lưu ý

- Phương thức GET không thể sử dụng khi cần truyền đối tượng là file
- Khối lượng dữ liệu bị giới hạn bởi chiều dài tối đa của 1 URL (2048 bytes)

2.5.2 POST

Tham số và các biến được **truyền ngầm**, không thông qua URL trên Action của form

Ví dụ

```
<form name="TinhTong2So" method="post" action="TinhTong2So.php">  
<input type="text" name="tbSo1" />  
<input type="text" name="tbSo2"/>  
<input type="submit" name="tinhtong" value="Tong" />  
</form>
```

1	2	Tong
---	---	------

localhost/LTWEb/Lab%2005/TinhTong2So.php

Cách sử dụng**- Trang Client**

- o Sử dụng thẻ <form>
- o Các thành phần trong form để nhập dữ liệu
- o Truyền dữ liệu lên Server thông qua button SUBMIT

- Trang Server

- o Trong phạm vi môn học, sẽ cung cấp trang server cho sinh viên. Hoặc sinh viên có thể sử dụng lệnh sau để hiển thị kết quả truyền dữ liệu:

```
<?php  
Print_r($_GET);  
?>
```

Lưu ý

- Phương thức GET có thể được sử dụng để truyền đối tượng FILE, sử dụng thêm thuộc tính enctype.

```
enctype="multipart/form-data".
```

- Không giới hạn khối lượng dữ liệu truyền đi.
- Để có thể chạy được ngôn ngữ phía server, yêu cầu sinh viên phải làm trên máy chủ (host). Thông thường, các phòng lab sẽ được chạy trên nền localhost. Đây là server ảo được thiết lập trên từng máy tính. Sinh viên lưu ý khi chạy thử và làm các bài tập có liên quan đến ngôn ngữ phía server, cần chạy trên máy chủ.

Cách thực hiện

Bước 1: Sinh viên chép bài làm của mình vào thư mục localhost định nghĩa sẵn.

Bước 2: Mở IE, Firefox, trên thanh Browser, gõ chữ “localhost/”, sau đó, chọn bài làm đã chép ở bước 1.

3. Tip.

Emmet short code for form with datalist:

```
form[name="..."]>input[list="browsers"
name="browser"]+datalist#browsers>option[value="Microsoft
Edge"]+option[value="Chrome"]+option[value="Firefox"]+option[value="Opera"
]+option[value="Safari"]
```

The image shows a development environment with three main components:

- Code Editor (Left):** Displays the HTML code for `demo.html`. The code includes a form with an input field and a datalist containing five browser names: Microsoft Edge, Chrome, Firefox, Opera, and Safari. The form is named "..." and the input is named "browser".
- Browser View (Right):** Shows the rendered form in a browser window. The dropdown menu is open, displaying the list of browsers: Microsoft Edge, Chrome, Firefox, Opera, and Safari.
- Emmet Abbreviation Window (Bottom):** Shows the Emmet short code for the form: `form[name="..."]>input[list="browsers" name="browser"]+datalist#browsers>option[value="Microsoft Edge"]+option[value="Chrome"]+option[value="Firefox"]+option[value="Opera"]+option[value="Safari"]`.

4. Thời gian thực hành:

- 120 phút

5. Đánh giá:

- Thang điểm tối đa: 10 điểm/Lab

6. Ví dụ:

- Sinh viên chạy thử trang web sử dụng form và các thành phần trong form *Trang Client* trong **Lab03/Vi_du/index.html**

ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

Tên đăng nhập

Mật khẩu

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ tên

Ngày sinh

Địa chỉ email

Địa chỉ

Điện thoại

Câu hỏi bí mật

Trả lời

Yêu cầu

- Sinh viên đọc code và giải thích ý nghĩa từng đoạn code.
- Đoạn code sử dụng phương thức truyền dữ liệu POST hay GET, tại sao?

7. Yêu cầu thực hành:**Bài 1: (2 đ).**

Dựa vào ví dụ của Lab01, hãy tạo liên kết ở menu **ĐĂNG NHẬP** để nạp trang Lab03/Vi_du/index.html trên bằng cách sử dụng *frame*. Lưu thành *lab03_bai1.html*



cmf.org.uk/bookstore

TRANG CHỦ

DỊCH VỤ

TIN KHUYẾN MÃI

GIAO HÀNG

ĐĂNG NHẬP

Loại sản phẩm

☒ Văn Học
☒ Kinh Tế
☒ Tâm Lý
☒ Thiếu Nhi
☒ Giáo Khoa
☒ Ngoại Ngữ

ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

Tên đăng nhập

Mật khẩu

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ tên

Ngày sinh

Địa chỉ email

Địa chỉ

Điện thoại

Câu hỏi bí mật

Trả lời

Bài 2: (3 đ).

Từ ví dụ trên, sinh viên hãy bổ sung thêm trang web có kết quả như hình. Lưu thành *lab03_bai2.html*.

BOOK STORE
cmf.org.uk/bookstore

TRANG CHỦ DỊCH VỤ TIN KHUYẾN MÃI GIAO HÀNG ĐĂNG NHẬP

Loại sản phẩm

- ✓ Văn Học
- ✓ Kinh Tế
- ✓ Tâm Lý
- ✓ Thiếu Nhi
- ✓ Giáo Khoa
- ✓ Ngoại Ngữ

SP Khuyến mãi

Hỏa Namiya (Tái Bản 2018)

63.000 406.000

Goth - Những Kẻ Hắc Ám

ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

Tên đăng nhập

Mật khẩu

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ tên

Ngày sinh

Giới tính ☒ Nam ☐ Nữ

Địa chỉ email

Hình đại diện Không có tệp nào được chọn

Địa chỉ

Điện thoại

Câu hỏi bí mật

Trả lời

Bạn đang quan tâm đến nhóm sản phẩm nào?

- ☐ Văn học
- ☐ Kinh tế
- ☐ Tâm lý
- ☐ Thiếu nhi
- ☐ Giáo khoa
- ☐ Ngoại ngữ

Hãng sản xuất

- ✓ CHONMUA 365
- ✓ Deli
- ✓ Thiên Long
- ✓ KLONG
- ✓ Lazy Box
- ✓ M&G

Quảng cáo

QUẢNG CÁO

Copyright© Cửa hàng sách tốt ABC
Địa chỉ: 180 Cao Lỗ Phường 4 Quận 8 Tp.HCM
Điện thoại: 0901234567

Thành phần câu hỏi bí mật được thêm một phần tử mới

Ngôi trường đầu tiên của bạn là gì

Ngôi trường đầu tiên của bạn là gì

Con vật đầu tiên mà bạn nuôi tên gì

Kỉ niệm thời thơ ấu của bạn là gì

Quê bạn ở đâu

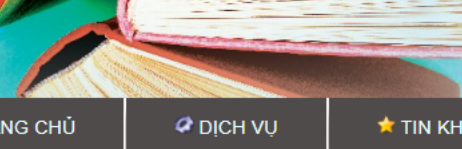
Tên người bạn thân nhất của bạn là gì?

Yêu cầu

- Thêm đối tượng file cho phép upload hình đại diện lên(xem hình) có name = 'nmURLAvatar'.
- Thêm nhóm các checkbox Nhóm sản phẩm đang quan tâm có name = 'nmFields[]'
- Thêm một câu hỏi bí mật mới.
- Chạy trang web, nhập đầy đủ thông tin và nhấn nút Đăng kí.
- Sửa lại phương thức truyền dữ liệu (thành POST nếu hiện tại form dùng GET, và ngược lại) sao cho vẫn đảm bảo website vẫn hoạt động tốt.

Bài 3 : (5 đ)

Sinh viên sử dụng template trên để tạo form trong phần giữa nội dung như mẫu sau. Lưu thành *lab03_bai3.html*.



BOOK STORE

cmf.org.uk/bookstore

TRANG CHỦ

DỊCH VỤ

TIN KHUYẾN MÃI

GIAO HÀNG

ĐĂNG NHẬP

Loại sản phẩm

- ☒ Văn Học
- ☒ Kinh Tế
- ☒ Tâm Lý
- ☒ Thiệu Nhi
- ☒ Giáo Khoa
- ☒ Ngoại Ngữ

SP Khuyến mãi



63.000 405.000

Goth - Những Kẻ Hắc Ám (Tái Bản 2019)

THÊM SẢN PHẨM MỚI

Mã sản phẩm

Tên sản phẩm

Hình ảnh

Hãng sản xuất

Kích thước

W:

H:

mm

Số trang

trang

Tác giả

Giá

Màu:

Xuất xứ

Thể Loại

☐ Văn học
 ☐ Thiệu nhi

☐ Kinh tế
 ☐ Giáo khoa

☐ Tâm lý
 ☒ Ngoại ngữ

Paperback - 10th Edition (With 1 Year's Access To Both Premium Online And App)

Mô tả chi tiết

Thêm

Xóa

Hãng sản xuất

- ☒ CHONMUA 365
- ☒ Deli
- ☒ Thiên Long
- ☒ KLONG
- ☒ Lazy Box
- ☒ M&G

Quảng cáo





Copyright© Cửa hàng sách tốt ABC

Địa chỉ: 180 Cao Lỗ Phường 4 Quận 8 Tp.HCM

Điện thoại: 0901234567

Yêu cầu:

- Form truyền dữ liệu đến file addProduct.php. Đặt tên các thành phần của form như sau: 1: nmProID
2: nmProName
3: nmProImg
4: nmCat
5: nmMan
6: nmW
7: nmH
8: nmCount
9: nmTacGia
10: nmPrice
11: nmColor
12: nmLive

Các checkbox chức năng đặt tên là nmFunction

- Làm thế nào để các form field hiển thị/chọn các giá trị mặc định ngay khi khởi động trang web? Ví dụ, khi khởi động trang **Lab03_bai3.html**, các checkbox “Ngoại ngữ, Giáo khoa” được chọn sẵn, các textbox “Kích thước W: H:” được điền sẵn giá trị là 200 x 300.
- File **x1_lab03_bai3.php** đã được viết sẵn. Nếu các thiết kế, đặt tên theo đúng qui định và nhập đầy đủ thông tin thì có kết quả tương tự như hình:

THÔNG TIN SẢN PHẨM VỪA THÊM LÀ:		
Mã sản phẩm	49181802	
Tên sản phẩm	Oxford Advanced Learner's Dictionary	
Hình ảnh	_1.jpg	
Hãng sản xuất	1	
Kích thước	200 x 300	
Số trang	1200trang	
Tác giả	English Corpus	
Giá	517.000	Màu: #000000
Xuất xứ	Không có	
Thẻ loại	Ngoại_ngữ;	
Mô tả chi tiết	Paperback - 10th Edition (With 1 Year's Access To Both Premium Online And App)	